

Số: 38/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 28 tháng 3 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản  
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Xét Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Bổ sung 05 điểm mỏ đất làm vật liệu san lấp với diện tích 89,92 ha, tài nguyên dự báo 4,15 triệu m<sup>3</sup> vào quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản giai đoạn đến năm 2030, cụ thể:

- Mỏ đất Hợp Thịnh thuộc xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh với diện tích 39,5 ha, tài nguyên dự báo 2.100.000 m<sup>3</sup>.

- Mỏ đất Khe Cáy thuộc xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh với diện tích 10,2 ha, tài nguyên dự báo 350.000 m<sup>3</sup>.

- Mỏ đất Vĩnh Chấp thuộc xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh với diện tích 14,5 ha, tài nguyên dự báo 290.000 m<sup>3</sup>.

- Mỏ đất thôn Bản Chùa thuộc xã Cam Tuyên, huyện Cam Lộ với diện tích 14,7 ha, tài nguyên dự báo 588.000 m<sup>3</sup>.

- Mỏ đất xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng với diện tích 11,02 ha, tài nguyên dự báo 826.422 m<sup>3</sup>.

Trong đó, mỏ đất Hợp Thịnh và Khe Cáy nhằm đảm bảo phục vụ xây dựng dự án đường bộ cao tốc Cam Lộ - Vạn Ninh.

(Có toạ độ các khu vực như phụ lục kèm theo).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tổ chức đánh giá tác động môi trường, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết đúng theo quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản hiện hành.

- Tích hợp nội dung bổ sung tại quy hoạch này vào quy hoạch chung của tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định, đảm bảo đồng bộ, thống nhất giữa các quy hoạch.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khoá VIII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Các Sở: TN&MT, NN&PTNT, CT, XD, KHĐT;
- TT.HĐND, UBND các huyện: V.Linh, C.Lộ, H.Lăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT;

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đăng Quang**



**PHỤ LỤC**  
**TỌA ĐỘ CÁC KHU VỰC MỎ KHOÁNG SẢN BỔ SUNG**  
**VÀO QUY HOẠCH THĂM DÒ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẾN NĂM 2030**  
*(Kèm theo Nghị Quyết số 38/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2023*  
*của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

TT	Tên điểm mỏ quy hoạch	Vị trí hành chính	Tổng diện tích (ha)	Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng đến năm 2030			Tài nguyên cấp 333 (m <sup>3</sup> )
				Tọa độ điểm góc (Hệ VN2000, KTT 106 <sup>0</sup> , MC 3 <sup>0</sup> )			
				Điểm góc	X (m)	Y (m)	
1	Mỏ đất Hợp Thịnh	Thôn Quảng Xá, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh	39,5	1	1884787	571075	2.100.000
				2	1884883	571175	
				3	1885607	570797	
				4	1885512	570792	
				5	1885349	570618	
				6	1885328	570613	
				7	1885258	570414	
				8	1885243	570248	
				9	1885076	570185	
				10	1884869	570498	
				11	1884892	570703	
				12	1884819	570713	
				13	1884821	570832	
				14	1884867	570914	
2	Mỏ đất Khe Cây	Thôn Quảng Xá, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh	10,2	1	1884960	570342	350.000
				2	1885067	570182	
				3	1884881	570052	
				4	1884860	570058	
				5	1884754	570021	
				6	1884712	570051	
				7	1884672	570011	
				8	1884469	570075	
				9	1884452	570156	
				10	1884597	570227	
				11	1884645	570268	
				12	1884779	570165	
3	Mỏ đất Vĩnh Cháp	Xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh	14,5	1	1891766	572400	290.000
				2	1891842	572482	
				3	1891720	572937	
				4	1891638	573089	
				5	1891519	573045	
				6	1891565	572945	
				7	1891515	572857	
				8	1891572	572611	
				9	1891485	572479	
4	Mỏ đất Bàn Bàn	Thôn Bàn Chùa, xã Cam	14,7	1	1861884	570158	588.000
				2	1861933	570386	

	Chùa	Tuyền, huyện Cam Lộ		3	1861792	570415	
				4	1861792	570535	
				5	1861484	570512	
				6	1861485	570128	
5	Mỏ đất Hải Sơn	Xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng	11,02	1	1839340	605839	826.422
				2	1839418	605872	
				3	1839458	606017	
				4	1839594	606199	
				5	1839742	606222	
				6	1839685	606387	
				7	1839486	606303	
				8	1839345	606356	
				9	1839265	606015	
				10	1839362	605988	